TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ H** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 125/2022/HS-ST
Ngày 15-11-2022

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm T Lợi;

Ông Nguyễn Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2022/TLST-HS ngày 07/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2022/QĐXXST-HS ngày 02/11/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1983; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn C, xã T, huyện M, TP. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết); Con bà Nguyễn Thị T; vợ: Trịnh Thị T, sinh năm 1989; con: 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không. D chỉ bản số 398 do Công an huyện M lập ngày 05/7/2022. Tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 30/6/2022. Bị cáo tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Cao Đình T**, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn C, xã H, huyện M, TP. H ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Cao Bá Đ, sinh năm 1965; Con bà Cao Thị T, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1994; con: không; Tiền án, tiền sự: không; D chỉ bản số 428 do Công an huyện M lập ngày 06/7/2022. Tạm giữ từ ngày 30/6/2022 đến ngày 05/7/2022. Bị cáo tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Hạ Văn V**, sinh năm 2002; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã T, M, TP. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Hạ Văn C, sinh năm 1977; con bà Trịnh Thị N, sinh năm 1977; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; D chỉ bản số 394 do Công an huyện M lập ngày 05/7/2022. Tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 30/6/2022. Bị cáo tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Nguyễn Đình D**, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn M, xã T, M, TP. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình Đ (đã chết); con bà Trịnh Thị S, sinh năm 1957; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; D chỉ bản số 397 do Công an huyện M lập ngày 05/7/2022. Tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 30/6/2022. Bị cáo tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Trịnh Bá M**, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Tròn, xã T, M, TP. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trịnh Bá T, sinh năm 1942; con bà Trịnh Thị T, sinh năm 1941; Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1987; Con : 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; D chỉ bản số 399 do Công an huyện M lập ngày 05/7/2022. Tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 30/6/2022. Bị cáo tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1996; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn C, xã T, M, TP. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; Con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; D chỉ bản số 396 do Công an huyện M lập ngày 05/7/2022. Tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 30/6/2022. Bị cáo tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. **Nguyễn Hữu C,** sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Tròn, xã T, M, TP. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1966; con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971; Vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; D chỉ bản số 395 do Công an huyện M lập ngày 05/7/2022. Tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 30/6/2022. Bị cáo tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 12/6/1985; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn C, xã T, M, TP. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959; con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959; Vợ, con: chưa có; D chỉ bản số 427 do Công an huyện M lập ngày 05/7/2022. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 27/02/2006 bị Tòa án nhân dân huyện M, TP. H xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Hủy hoại tài sản". Nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số 43242 ngày 23/5/2006.

Tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 05/7/2022. Bị cáo tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/06/2022, Nguyễn Văn X đang ở nhà tại thôn C, xã T, huyện M, H thì Cao Đình T, Nguyễn Đình D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu C, Hạ Văn V, Trịnh Bá M đến chơi. Tại đây, các đối tượng cùng rủ nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền. X đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, trải chiếu cho T, D, T, Đang, V, M, Chung tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng" và tự quy định như sau: Góp 20.000 đồng; Tố kịch 200.000 đồng; Sáp 3 cây giống nhau khác chất, người thắng được thu tiền góp và thu thêm mỗi người 100.000 đồng rồi bỏ ra ngoài chiếu cho chủ nhà hưởng 50.000 đồng tiền "gà"; Liêng Q, K, A hoặc liêng đồng chất (ba lá bài liền nhau đồng chất) người thắng được thu tiền góp và thu thêm mỗi người 60.000 đồng, rồi bỏ ra ngoài chiếu cho chủ nhà hưởng 20.000 đồng tiền "gà". Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện M phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Trong quá trình bắt giữ có 02 đối tượng là Nguyễn Văn Đ và Cao Đình T bỏ chạy thoát. Ngày 29/6/2022 Nguyễn Văn Đ đến Công an huyện M đầu thú. Ngày 30/6/2022 Cao Đình T đến Công an huyện M đầu thú

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếu nhựa; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài. Tổng số tiền thu giữ là 10.100.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc: 6.800.000 đồng, Nguyễn Văn X tự nguyện giao nộp 300.000 đồng tiền gà, thu trên người các đối tượng: Nguyễn Đình D là 620.000 đồng, Nguyễn Văn T là 740.000 đồng, Hà Văn V là 740.000 đồng, Nguyễn Hữu Trung là 670.000 đồng; Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp 100.000 đồng, Cao Đình T tự nguyện giao nộp 130.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1. Bị cáo Nguyễn Văn X: Là chủ nhà, khi T, D, T, Đ, V, M, Chung rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền. X đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình để thu tiền "gà", X là người chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ

khơ gồm 52 quân sử dụng để đánh bạc. Khi các bị cáo đánh bạc X ngồi xem, không chơi. Khi bị bắt X thu được 300.000 đồng tiền "gà".

2. Bị cáo Cao Đình T: T mang 1.900.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, đến khi bị bắt quả tang, T bỏ chạy, khi bỏ chạy T còn 130.000 đồng trên người sử dụng để đánh bạc, khi đầu thú T tự nguyện giao nộp cho CQĐT.

3. Bị cáo Hạ Văn V: V mang 1.700.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Qúa trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua đến khi bị bắt quả tang, còn 740.000 đồng trên người sử dụng để đánh bạc.

4. Bị cáo Nguyễn Đình D: D mang 1.600.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Qúa trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua đến khi bị bắt quả tang, do sợ nên D đã vứt tiền xuống chiếu. Còn lại 620.000 đồng trên người D đã tự nguyện giao nộp cho CQĐT.

5. Bị cáo Trịnh Bá M: M mang 1.600.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Qúa trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua đến khi bị bắt quả tang, do sợ nên M đã vứt hết tiền xuống chiếu.

6. Bị cáo Nguyễn Văn T: T mang 1.300.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Qúa trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua đến khi bị bắt quả tang, do sợ nên T đã vứt tiền xuống chiếu, còn lại 740.000 đồng trên người T đã tự nguyện giao nộp cho CQĐT.

7. Bị cáo Nguyễn Hữu C: C mang 1.000.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Qúa trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua đến khi bị bắt quả tang, do sợ nên Chung đã vứt tiền xuống chiếu. Còn lại 670.000 đồng trên người C đã tự nguyện giao nộp cho CQĐT.

8. Bị cáo Nguyễn Văn Đ: Đ mang 1.000.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Qúa trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua đến khi bị bắt quả tang, do sợ nên Đ đã vứt tiền xuống chiếu và bỏ chạy. Khi bỏ chạy Đ còn 100.000 đồng trên người khi ra đầu thú Đ đã tự nguyện giao nộp cho CQĐT.

Tại bản Cáo trạng số: 114/CT-VKS ngày 27/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo Nguyễn Văn X, Cao Đình T, Hạ Văn V, Nguyễn Đình D, Trịnh Bá M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn Đ về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn X, Cao Đình T, Hạ Văn V, Nguyễn Đình D, Trịnh Bá M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, nhân thân của các bị cáo để cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được trở về lao động hòa nhập xã hội, giúp đỡ gia đình. Bị cáo Nguyễn Văn Đ

xác nhận nhân thân đã bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội Hủy hoại tài sản năm 2006 khi đó Cơ quan điều tra đã rút tài liệu từ hồ sơ đi học của bị cáo ở trường cấp ba nên khi đó xác định bị cáo sinh năm 1988; bị cáo xác nhận ngày tháng năm sinh là ngày 12/6/1985 như các tài liệu về hộ tịch có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn X, Cao Đình T, Hạ Văn V, Nguyễn Đình D, Trịnh Bá M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn X từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 19 tháng đến 24 tháng.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trịnh Bá M, Nguyễn Đình D, Nguyễn Hữu C, Hạ Văn V từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321, khoản i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: bị cáo Cao Đình T từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 19 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321, khoản s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 chiếu nhựa; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 10.100.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng,

người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã T hành xác minh làm rõ về năm sinh của bị cáo Nguyễn Văn Đ thể hiện tại Trích lục khai sinh, Số định Danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xác định Nguyễn Văn Đ sinh năm 1988 theo Bản án số 09/2006/HSST ngày 27/02/2006 của Tòa án nhân dân huyện M, TP. H và Nguyễn Văn Đ sinh năm 1985 trong vụ án này là cùng một người.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T, Trịnh Bá M, Nguyễn Đình D, Nguyễn Hữu C, Hạ Văn V, Cao Đình T, Nguyễn Văn Đ nhận thấy:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 14 giờ ngày 27/06/2022, Cao Đình T, Nguyễn Đình D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu C, Hạ Văn V, Trịnh Bá M đến nhà Nguyễn Văn X tại thôn C, xã T, huyện M, TP. H chơi. Tại đây, các đối tượng cùng rủ nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền, X đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, trải chiếu cho 07 đối tượng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, những người đánh bạc thống nhất việc những người chơi thỏa thuận ai được "sáp", "liêng" thì bỏ ra cho X 50.000 đồng tiền "gà", khi bị bắt X thu được 300.000 đồng tiền "gà". Khi tham gia đánh bạc, T mang theo 1.900.000 đồng, V mang theo 1.700.000 đồng, D mang theo 1.600.000 đồng, M mang theo 1.600.000 đồng, T mang theo 1.300.000 đồng, Chung mang theo 1.000.000 đồng, Đang mang theo 1.000.000 đồng các bị cáo sử dụng hết vào mục đích đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo Cao Đình T, Hạ Văn V, Nguyễn Đình D, Trịnh Bá M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn Đ đã sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.100.000 đồng đã phạm vào tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn X có hành vi chuẩn bị dụng cụ, cho 7 đối tượng đánh bạc trái phép tại nơi ở của mình để thu lợi tiền "gà" có dấu hiệu của Tội gá bạc, tuy nhiên do có dưới 10 người đánh bạc và dưới 02 chiếu bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*" theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của Nguyễn Văn X là đồng phạm với các bị cáo khác về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn X, Cao Đình T, Hạ Văn V, Nguyễn Đình D, Trịnh Bá M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn Đ về tội D trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án có đồng phạm, các bị cáo Cao Đình T, Hạ Văn V, Nguyễn Đình D, Trịnh Bá M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn Đ đến nhà Nguyễn Văn X, sau đó cùng rủ nhau đánh bạc, xin phép X cho đánh bạc tại nhà X. Các bị cáo tiếp nhận ý chí cùng tham gia đánh bạc, hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn tiếp nhận ý chí, cùng thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc.

Nguyễn Văn X là chủ nhà, không tham gia đánh bạc nhưng khi các bị cáo xin phép đánh bạc X đã đồng ý và chuẩn bị dụng cụ cho các bị cáo đánh bạc với mục đích thu tiền "gà" 300.000 đồng, hành vi của Nguyễn Văn X là đồng phạm giúp sức với các bị cáo khác về tội Đánh bạc.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đánh bạc trái phép được thua bằng tiền xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có hình phạt nghiêm, phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của các bị cáo: các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T, Trịnh Bá M, Nguyễn Đình D, Nguyễn Hữu C, Hạ Văn V, Cao Đình T phạm tội lần đầu. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân xấu, ngày 27/02/2006 bị TAND huyện M xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Hủy hoại tài sản" bị cáo đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo bản án, Quyết định xử phạt, đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T, Trịnh Bá M, Nguyễn Đình D, Nguyễn Hữu C, Hạ Văn V, Cao Đình T phạm tội lần đầu lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Cao Đình T, Nguyễn Văn Đ tự nguyện ra đầu thú nên hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS Bộ luật hình sự năm

2015, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đủ các điều kiện để áp dụng biện pháp chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo, tạo cơ hội cho các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồn 52 lá bài; 01 chiếu nhựa là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với số tiền thu giữ là 10.100.000 đồng, trong đó: thu trên chiếu bạc 6.800.000 đồng, Nguyễn Văn X tự nguyện giao nộp 300.000 đồng tiền gà, thu trên người các đối tượng: Nguyễn Đình D là 620.000 đồng, Nguyễn Văn T là 740.000 đồng, Hà Văn V là 740.000 đồng, Nguyễn Hữu Trung là 670.000 đồng; Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp 100.000 đồng, Cao Đình T tự nguyện giao nộp 130.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn X, Cao Đình T, Hạ Văn V, Nguyễn Đình D, Trịnh Bá M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn Đ phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Nguyễn Văn X 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Hạ Văn V 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Trịnh Bá M 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nguyễn Đình D 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nguyễn Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nguyễn Hữu C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: **Nguyễn Văn Đ** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: **Cao Đình T** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn X, Hạ Văn V, Nguyễn Đình D, Trịnh Bá M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Cao Đình T cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Văn Thụ, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 chiếu nhựa.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2022 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 10.100.000 đồng;

(Theo Giấy ủy nhiệm chi số 67 lập ngày 05/10/2022 của Công an huyện M chuyển tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M tại kho bạc Nhà nước huyện M).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP H;
- Viện KSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Hiểu

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP H;
- Viện KSND Huyện M;
- Công an Huyện M;
- Chi cục THADS Huyện M;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Hiểu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA